

BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC CÁC SAI LẦM THƯỜNG MẮC TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢI BÀI TẬP TOÁN CHO HỌC SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO OLYMPIC

Tạ Hữu Hiếu⁽¹⁾; Phạm Bá Dũng⁽²⁾; Nguyễn Văn Tĩnh⁽²⁾
Nguyễn Thị Thu Hà⁽²⁾, Nguyễn Văn Hưng⁽²⁾

Tóm tắt:

Dựa trên các phương pháp nghiên cứu thường quy trong lĩnh vực Thể dục thể thao (TDTT), bài báo đã đề cập tới 3 nguyên tắc chủ đạo làm cơ sở đề xuất 4 biện pháp sư phạm khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập Toán cho học sinh (HS) Trường Phổ thông năng khiếu (PTNK) TDTT Olympic, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy trong trường. Kết quả kiểm chứng lý thuyết đã cho thấy các biện pháp đảm bảo được các yêu cầu về tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ, tính hiệu quả và khả năng đánh giá tổng hợp, cho phép triển khai ứng dụng trong thực tiễn.

Từ khóa: Biện pháp khắc phục, sai lầm thường mắc, giải bài tập Toán, Trường PTNK TDTT Olympic.

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

Summary

Through regular research methods in the field of sport, the article has mentioned 3 main principles as the basis for proposing 4 pedagogical measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports. The measures would contribute to improving the quality of teaching in the school. The results of theoretical testing have shown that the measures meet the requirements of practicality, feasibility, synchronization, effectiveness and general evaluation ability, which allow the application to be deployed in practical situations.

Keywords: measures, regular mistakes, solving Math problems, Olympic Gifted High School of Sports

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các môn khoa học và kỹ thuật, Toán học luôn giữ vị trí nổi bật. Đây là một môn học trí tuệ, giúp chúng ta rèn luyện phương pháp suy nghĩ logic, kỹ năng, kỹ xảo, phát triển trí thông minh sáng tạo.

Trong hoạt động Toán học, hệ thống bài tập là phương tiện có hiệu quả và không thể thay thế trong việc giúp HS nắm vững tri thức, phát triển tư duy, hình thành kỹ năng, kỹ xảo ứng dụng Toán học vào cuộc sống. Dạy học giải Toán mang trong mình chức năng giáo dục, giáo dục, phát triển và kiểm tra. Do đó, tổ chức có hiệu quả hoạt động giải Toán có vai trò quyết định đối với chất lượng dạy học môn Toán.

Qua khảo sát thực tiễn dạy học môn Toán tại Trường PTNK TDTT Olympic cho thấy, nhiều

HS thể hiện năng lực giải Toán còn hạn chế, còn phạm phải nhiều sai lầm về kiến thức, về phương pháp vận dụng. Một số giáo viên (GV) còn ít kinh nghiệm trong việc phát hiện, sửa chữa các sai lầm trong hoạt động giải Toán cho HS. Do vậy, việc khai thác hệ thống bài tập Toán phù hợp, qua đó giúp HS phát hiện và sửa chữa được các sai lầm thường mắc không những nâng cao được chất lượng dạy học môn Toán mà còn góp phần phát triển tư duy, hình thành kỹ năng, kỹ xảo cho HS là vấn đề có tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn tọa đàm, quan sát sư phạm, thực nghiệm sư phạm và toán học thống kê.

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**1. Nguyên tắc lựa chọn biện pháp****1.1. Nguyên tắc 1. Đảm bảo tính kịp thời**

Các biện pháp phải được triển khai kịp thời, đúng lúc, không thể tùy tiện trong việc phân tích và sửa chữa, cũng như hạn chế các sai lầm của HS. Đặc biệt, do thời gian tiếp xúc giữa GV và HS là có hạn, nếu không kịp thời có thể gây lãng phí thời gian.

Tính kịp thời của các biện pháp đòi hỏi sự linh hoạt của GV trước các tình huống diễn hình, nhằm tác động đúng hoạt động học của HS. Tính kịp thời đòi hỏi sự tích cực hóa hoạt động nhận thức của cả GV và HS.

Bên cạnh đó, tính kịp thời còn đòi hỏi GV phải nghiên cứu và dự đoán được các sai lầm mà HS có thể gặp phải trong từng thời điểm, từng nội dung, từng tiết học.

Tính kịp thời còn đòi hỏi GV luôn ở tâm thế sẵn sàng với các tình huống dạy học nhằm hạn chế và sửa chữa các sai lầm cho HS trong hoạt động giải Toán. Sai lầm càng chậm được phát hiện bao nhiêu thì cả Thầy và trò càng vất vả bấy nhiêu. Tính kịp thời đòi hỏi GV phải có tâm lý nghề nghiệp vững vàng, biết kiểm chế bản thân, biết đồng cảm và chia sẻ những khó khăn gặp phải của HS

Tính kịp thời đòi hỏi GV phải tận dụng cơ hội tiếp xúc với HS, kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc để thực hiện các biện pháp dạy học

Tính kịp thời còn thể hiện ở việc GV phải tìm cách hạn chế các nguyên nhân dẫn đến sai lầm của HS kể cả khi sai lầm chưa xuất hiện.

Tính kịp thời còn đòi hỏi GV phải củng cố thường xuyên các sai lầm đã sửa chữa cho HS, nhằm không để các sai lầm tái diễn.

1.2. Nguyên tắc 2. Đảm bảo tính chính xác

Sự chính xác đòi hỏi người GV phải diễn đạt chính xác, từ ngôn ngữ thông thường đến ngôn ngữ Toán học; GV phải chuẩn mực về phương pháp, tư duy, phải có lời giải chính xác cho bài Toán; Sự chính xác cũng thể hiện ở việc GV phải chỉ ra chính xác nguyên nhân dẫn đến sai lầm trong quá trình giải Toán; đánh giá đúng mức độ sai lầm của HS, lựa chọn ra biện pháp tối ưu trong từng tình huống diễn hình khi giải Toán.

1.3. Nguyên tắc 3. Đảm bảo tính giáo dục

Tính giáo dục đòi hỏi GV phải lấy việc giáo dục nhân cách của HS làm mục tiêu cho các biện pháp; giúp HS thấy được tầm quan trọng của sự chính xác trong lời giải, giúp HS tránh được các sai lầm trong lời giải, thậm chí khi sai lầm chưa xuất hiện. Đây cũng là động cơ để HS có thể học tập được tốt hơn, cũng là yêu cầu để GV có thể hoàn thiện bản thân, xứng đáng là người Thầy đúng nghĩa, đồng thời GV phải biết động viên, khen ngợi khích lệ khi HS sửa chữa được sai lầm.

Có thể nói các nguyên tắc trên hỗ trợ, bổ sung cho nhau, làm cho các biện pháp được thực hiện đúng mục đích và kết quả. Tính kịp thời làm cho tính giáo dục đạt kết quả nhanh hơn và ngược lại tính giáo dục làm cho các biện pháp được triển khai kịp thời, thuận lợi hơn.

2. Xây dựng biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập Toán cho HS Trường PTNK TDTT Olympic**2.1. Xác định sai lầm và nguyên nhân dẫn đến các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập Toán của HS Trường PTNK TDTT Olympic**

Để tìm hiểu về các sai lầm thường mắc trong quá trình giải bài tập Toán, chúng tôi tiến hành khảo sát 182 bài kiểm tra môn Toán của HS. Kết quả được trình bày tại bảng 1:

Kết quả bảng 1 cho thấy, trong hoạt động giải bài tập HS thường mắc phải một số sai lầm đáng tiếc trong diễn đạt, sử dụng ngôn từ; Trong lựa chọn các khái niệm, định nghĩa; tính toán; Suy diễn và vận dụng các công thức trong quá trình giải toán,...

Cũng từ các sai lầm thường mắc của HS, chúng tôi đã chỉ rõ các nguyên nhân dẫn tới sai lầm khi giải toán. Cụ thể :

Thứ nhất, HS hiểu không đầy đủ và chính xác thuộc tính của khái niệm Toán học

Thứ hai, HS không nắm vững cấu trúc logic của định lý

Thứ ba, HS thiếu kiến thức cần thiết về logic

Thứ tư, HS không nắm vững phương pháp giải các dạng Toán cơ bản;...

2.2. Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập Toán cho HS Trường PTNK TDTT Olympic

Bảng 1. Thực trạng các sai lầm thường mắc của HS thông qua khảo sát bài kiểm tra môn Toán (n = 182)

TT	Các sai lầm thường mắc	m_i	Tỷ lệ %
1	Sai lầm trong diễn đạt, sử dụng ngôn từ	47	25.82
2	Không hiểu các khái niệm, định nghĩa	32	17.58
3	Tính toán nhầm lẫn	47	25.82
4	Xét thiếu trường hợp	46	25.27
5	Suy diễn thiếu logic	51	28.02
6	Hiểu sai đề Toán	36	19.78
7	Quên các điều kiện của công thức	32	17.58
8	Nhớ sai công thức, tính chất, quy tắc	30	16.48

Để có thể ứng dụng hiệu quả các biện pháp được đề xuất, đề tài tiến hành xây dựng nội dung chi tiết làm cơ sở để triển khai trong thực tiễn dạy học. Cụ thể như sau:

Biện pháp 1. Trang bị đầy đủ, chính xác các kiến thức về môn Toán

Mục đích, ý nghĩa

Giúp HS tiếp cận với các kiến thức về Toán (chủ yếu là khái niệm và định lý) theo cách phù hợp nhất (theo con đường quy nạp hoặc suy diễn), không chỉ kịp thời đề phòng các sai lầm mà còn giúp HS hiểu sâu sắc hơn về khái niệm.

Nội dung và cách thức thực hiện

Thứ nhất, theo con đường quy nạp: xuất phát từ một số trường hợp cụ thể (như mô hình, hình vẽ, thí dụ cụ thể,...), GV dẫn dắt HS bằng cách trừu tượng hóa và khái quát hóa tìm ra dấu hiệu đặc trưng của một khái niệm thể hiện ở những trường hợp cụ thể, từ đó đi đến khái niệm.

Thứ hai, con đường suy diễn: khái niệm mới xuất phát từ các khái niệm mà HS đã biết. Quá trình tiếp cận một khái niệm theo con đường này thường xuất phát từ một khái niệm đã biết, thêm vào nội hàm của khái niệm đó một số đặc điểm mà ta quan tâm, sau đó phát biểu định nghĩa bằng cách nêu tên khái niệm mới và định nghĩa nó nhờ một khái niệm tổng quát hơn cùng với những đặc điểm hạn chế một bộ phận trong khái niệm tổng quát đó.

Biện pháp 2. Trang bị các kiến thức về phương pháp giải Toán, đặc biệt là việc tự kiểm tra phát hiện ra lời giải có sai lầm

Mục đích, ý nghĩa

Giúp HS nắm bắt một cách có hệ thống phương pháp giải từng thể loại Toán từ hoạt

động nhận dạng, tìm hiểu nội dung bài Toán, xây dựng và lựa chọn phương pháp giải cho đến khảo sát và đưa ra kết luận.

Nội dung và cách thức thực hiện:

Có nhiều tác giả đã quan tâm nghiên cứu về vấn đề này như G. Polya, Nguyễn Bá Kim,... trong đó các tác giả đi sâu vào việc trả lời câu hỏi: tìm tòi lời giải bài Toán như thế nào? [1], [5]. G. Polya đã đưa ra 4 bước quan trọng cho việc đi đến lời giải của bài Toán như sau: Bước 1, Tìm hiểu nội dung bài Toán; Bước 2, Xây dựng chương trình giải; Bước 3, Thực hiện chương trình giải và Bước 4, Kiểm tra và nghiên cứu lời giải [5]. Bên cạnh đó, G. Polya còn đưa ra một bản gợi ý rất có ích cho người giải Toán.

Chúng tôi cũng lưu ý thêm những ý kiến của L.M. Freeman, E.N Korutecski V.A về sơ đồ các bước tìm kiếm lời giải của các bài Toán như sau [2]:

Trong khi đọc kỹ bài Toán, cần phải cố gắng xem bài Toán thuộc thể loại nào?;

Nếu đã nhận biết được dạng của bài Toán quen thuộc thì chỉ việc vận dụng các quy tắc, phương pháp đã biết để giải;

Nếu bài Toán chưa thuộc dạng chuẩn thì cố gắng chia, tách nhỏ bài Toán ra, hoặc diễn đạt lại bài Toán để đưa về dạng chuẩn.

Với mục đích sửa chữa và khắc phục các sai lầm của HS khi giải Toán, giáo viên cần đặc biệt chú ý tới hai bước cuối cùng trong bốn bước mà G. Polya nêu ra:

- Thực hiện chương trình giải với các gợi ý nhằm tránh sai lầm: hãy kiểm tra từng bước, có thể kiểm tra được tính đúng đắn của từng bước giải này hay không?

- Trở lại cách giải với gợi ý để kiểm tra: có thể kiểm tra kết quả không? Có thể kiểm tra lại toàn bộ quá trình giải bài Toán không?

Biện pháp 3. Cho học sinh được thử thách thường xuyên với những bài Toán để dẫn đến sai lầm trong lời giải

Mục đích, ý nghĩa

Giúp HS được tiếp xúc và thử thách với các bài Toán để dẫn đến sai lầm trong quá trình thực hiện, qua đó hạn chế được các sai lầm có thể mắc phải trong những lần thực hiện sau.

Nội dung và cách thức thực hiện

Đây là biện pháp thường trực, kể cả khi sai lầm nào đó đã được phân tích và sửa chữa. Để thực hiện biện pháp này, GV phải biết đặt các bài Toán tiềm ẩn các nguy cơ dẫn đến sai lầm “bẫy”.

Thuật ngữ “bẫy” nhằm lột tả ý nghĩa tích cực và có tính sư phạm, không thiên về đánh đố học trò. Bởi sự đánh đố quá mức sẽ dẫn HS đến sự bế tắc chứ không ... “sa bẫy”, khi đó các biện pháp có chủ định về sư phạm sẽ không thể thực hiện được.

Chúng tôi cũng cho rằng “bẫy” phải làm cho bài Toán có tính hấp dẫn, chính đặc trưng này làm cho HS cảm thấy có hứng thú hơn, tích cực hơn trong hoạt động giải Toán. HS chủ quan cho rằng không có điều gì uẩn khúc và dễ dàng đưa ra lời giải cho bài Toán với những sai lầm do GV dự kiến trước.

Như vậy để đạt được mục đích sư phạm thì “bẫy” phải làm cho bài Toán có tính thử thách để đo độ vững vàng về những kiến thức cụ thể cho HS.

Có những bài Toán cài liên tiếp “bẫy”, HS vượt qua tất cả các “bẫy” để đi đến lời giải chính xác, chính là một hình thức đo kiến thức.

Biện pháp 4. Theo dõi, sửa chữa các sai lầm cho HS qua các giai đoạn của quá trình giải Toán

Mục đích ý nghĩa

Giúp HS phòng tránh được các sai lầm có thể gặp trong quá trình giải Toán từ khi sai lầm chưa xuất hiện đến khi sai lầm xuất hiện và cả thời điểm đã khắc phục, sửa chữa.

Nội dung và cách thức thực hiện

Để tăng cường hiệu quả của các biện pháp nêu trên, GV phải nhận thức được các giai đoạn cụ thể của sai lầm (có thể dự đoán trước). Các giai đoạn đó thể hiện khá rõ:

(1) Giai đoạn 1. Khi sai lầm chưa xuất hiện
Biện pháp khắc phục chủ yếu: trang bị tốt kiến thức chuyên môn (biện pháp 1); kiến thức về phương pháp giải Toán (biện pháp 2).

Một trong những vấn đề cốt lõi của giai đoạn này là GV lường trước cho HS các sai lầm mà họ có thể mắc phải.

Ví dụ: khi tính các tham số đặc trưng như số trung bình cộng, phương sai,... khi đã tiến hành phân nhóm, nhiều HS không để ý chỉ thực hiện phép tính với các giá trị xi thay vì phải tính kết hợp với tần số mi. Vì vậy trong quá trình dạy học GV cần nhấn mạnh sự nhầm lẫn rất có thể mắc phải này, giúp các em kịp thời tránh khỏi sai lầm đáng tiếc.

(2) Giai đoạn 2. Sai lầm xuất hiện trong lời giải của HS

Đây là giai đoạn mà GV phải kết hợp cả 3 nguyên tắc là kịp thời, chính xác và có tính giáo dục cùng với sự tích cực của HS để vận dụng các hiểu biết của mình về việc kiểm tra lời giải nhằm tìm ra sai lầm, nguyên nhân dẫn đến sai lầm và sửa chữa lời giải có sai lầm đó.

Quy trình: GV theo dõi sai lầm ở GV gợi ý để HS tự tìm ra sai lầm ở GV gợi ý điều chỉnh lời giải ở thể hiện lời giải đúng ở GV tổng kết và nhấn mạnh lời giải đúng.

Nếu cần, GV có thể đưa ra lời giải đúng để HS đối chiếu và tìm ra sai lầm, đôi khi GV có thể đưa ra một lời giải sai và giúp HS tự tìm ra lỗi hoặc thậm chí đưa ra nhiều lời giải và yêu cầu HS tự tìm ra sự đúng sai... Ở giai đoạn này GV có thể thực hiện nhiều phương pháp giải như phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học phân hóa, dạy học theo lý thuyết tình huống, dạy học đàm thoại,...

Ngược lại, nếu giai đoạn này GV không kịp thời phân tích và sửa chữa các sai lầm thì sai lầm sẽ ngày càng trầm trọng.

(3) Giai đoạn 3. Sai lầm đã được phân tích và sửa chữa

Có thể thấy, một sai lầm mặc dù đã được phân tích và sửa chữa nhưng HS vẫn có thể mắc lại sai lầm do “tính ỳ” của tư duy. Do đó GV cần có ý thức xây dựng các thói quen tốt cho HS như đọc kỹ đầu bài, liên hệ với các dạng Toán mẫu quen biết,...

Với việc chia thành 3 giai đoạn như trên cần

nhấn mạnh về thời điểm xuất hiện của sai lầm. Tuy nhiên, nhiều khi trong cùng một thời điểm có thể GV đồng thời tác động đến cả 3 giai đoạn bởi vừa có thể phòng tránh khi sai lầm chưa xuất hiện, vừa lo phân tích và sửa chữa sai lầm, vừa có thể phân tích và xóa bỏ sai lầm cho HS.

3. Kiểm chứng biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập Toán cho học sinh Trường PTNK TDTT Olympic

Bảng 2. Kết quả kiểm chứng biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập Toán cho học sinh Trường PTNK TDTT Olympic (n=30)

TT	Giải pháp	Tần suất lựa chọn ở các mức (m_i)					Tổng điểm	Trung bình	Kết luận
		5	4	3	2	1			
1	Tính thực tiễn	25	2	2	1		141	4.7	Đảm bảo
2	Tính khả thi	19	5	4	2		131	4.37	Đảm bảo
3	Tính đồng bộ	17	6	5	2		128	4.27	Đảm bảo
4	Tính hiệu quả	15	9	4	2	0	127	4.23	Đảm bảo
5	Đánh giá tổng hợp	16	6	5	2	1	124	4.13	Phù hợp

Qua bảng 2 có thể thấy rõ tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả của các biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập Toán cho học sinh Trường PTNK TDTT Olympic đảm bảo được các yêu cầu.

Trên cơ sở mục đích, nội dung và cách thức thực hiện các biện pháp đã xây dựng, do vấn đề kiểm chứng tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả trong thực tế đòi hỏi rất nhiều thời gian, trong khuôn khổ nghiên cứu đề tài, chúng tôi tiến hành kiểm chứng lý thuyết các biện pháp khắc phục các sai lầm đã được xây dựng để làm căn cứ cho phép triển khai thực nghiệm. Kết quả kiểm chứng được trình bày trong bảng 2.

Đề tài sử dụng kết quả so sánh điểm thi học kỳ 1 năm học 2019-2020 và học kỳ 1 năm học 2020 – 2021 của HS khối 11 giữa 2 nhóm đối chứng (NĐC) và thực nghiệm (NTN) để làm cơ sở đánh giá hiệu quả của các biện pháp trong thực tiễn. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. So sánh kết quả thi học kỳ 1 giữa 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng

TT	Nhóm	Các tham số đặc trưng		t	p
1	NTN ($n_A=33$)	$\bar{X}_A$	6.92	2.17	<0.05
		δ_A	1.43		
2	NĐC ($n_B=32$)	$\bar{X}_B$	6.16		
		δ_B	1.38		

Qua bảng 3 có thể thấy kết quả kiểm tra của NTN cao hơn kết quả kiểm tra của NĐC là rất có ý nghĩa do giá trị $t_{\text{tính}} > t_{\text{bảng}} = 1.96$ ($p=5\%$).

KẾT LUẬN

Dựa trên 3 nguyên tắc cơ bản, kết quả nghiên cứu đã xây dựng và kiểm chứng được 4 biện pháp sư phạm khắc phục các sai lầm thường mắc của HS trong hoạt động giải bài tập Toán, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Toán cho HS trường PTNK TDTT Olympic.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bá Kim, Vũ Dương Thụy (2001), *Phương pháp dạy học môn Toán*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

2. Korutecxki V.A. (1973), *Tâm lý năng lực Toán học của học sinh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

3. Laytex N.X. (1978), *Năng lực trí tuệ và lứa tuổi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

4. Lê Thống Nhất (1996), “Rèn luyện năng lực giải Toán cho học sinh PTTH thông qua sửa chữa sai lầm”, *Luận án phó tiến sỹ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.

5. Polya G, *Toán học và những suy luận có lý*, Tập 1 (1975), tập 2, tập 3 (1976), (Dịch: Hà Sĩ Hồ, Hoàng Chúng, Lê Đình Phi), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khỏe

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BUI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phần việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

MỤC LỤC

61. BUI THI LIEU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng
Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THỌ

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIẾP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THÙY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIỆN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THẨM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYỀN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngồi cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THÙY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯỜNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HẪNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lực lượng quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lực lượng quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIẾP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

MỤC LỤC

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate
Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring
in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành
Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton
in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh
Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic
Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung
học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam
clubs at Huỳnh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất
của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject
of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯỜNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường
Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at
Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security
Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức
Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị
Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh
Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức
Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức
Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; DINH QUANG KIỀU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều
Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

306. HOÀNG DUY TƯƠNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THỦY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số I – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

MỤC LỤC

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HỒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cụ ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐINH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐINH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIẾP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

MỤC LỤC

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình với

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

